TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2022
"V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 11/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2022 "Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vân Đại L, sinh năm 1970; địa chỉ: x Lê Thị Hồng Gấm, Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970; địa chỉ: x Lê Thị Hồng Gấm, Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Vân Đại L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Hữu T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A (nay là huyện Đ), tỉnh Gia Lai, theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/1992. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T không chăm lo cho gia đình và ngược đãi vợ con nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau. Do vậy, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T. Về con chung: Bà L và ông T có hai con chung là Nguyễn Thanh K, sinh ngày 25/12/2000 và Nguyễn Thanh Kh, sinh ngày

14/7/2006. Bà L đề nghị được nuôi dưỡng cháu Kh và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu K hiện đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Hữu T trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ông T và bà L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn như bà L đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng chưa thông cảm cho nhau nên có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, mẫu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, ông Túc mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con. Vì vậy, ông T không đồng ý ly hôn với bà L. Về con chung: Ông T và bà L có hai con chung là Nguyễn Thanh K, sinh ngày 25/12/2000 và Nguyễn Thanh Kh, sinh ngày 14/7/2006. Nếu ly hôn, ông T đồng ý giao cháu Kh cho bà L nuôi dưỡng, đối với cháu K hiện đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Vân Đại L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970; địa chỉ: x Lê Thị Hồng Gấm, Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A. Bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà Vân Đại L và ông Nguyễn Hữu T có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà L và ông T đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến bà L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T. Tổ dân phố B và UBND phường A đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn của bà L và ông T. Ông T không đồng ý ly hôn với bà L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông T. Tòa án đã triệu tập ông T lần thứ hai nhưng ông T không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để bà L rút đơn về đoàn tụ, nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vân Đại L đối với ông Nguyễn Hữu T.

[3] Về con chung: Bà L và ông T có hai con chung là Nguyễn Thanh K, sinh ngày 25/12/2000 và Nguyễn Thanh Kh, sinh ngày 14/7/2006. Bà L đề nghị được nuôi dưỡng cháu Kh và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, vì lợi ích của con chung, hiện nay cháu Kh đang được bà L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Kh có nguyện vọng được bà L trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời ông T cũng đồng ý giao cháu Kh cho bà L nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Thanh Kh cho bà Vân Đại L được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Nguyễn Thanh K, sinh ngày 25/12/2000 đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bà Vân Đại L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, ông Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vân Đại L.

- *Về hôn nhân*: Bà Vân Đại L được ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

- *Về nuôi con chung*: Giao cho bà Vân Đại L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thanh Kh, sinh ngày 14/7/2006, khi cháu Kh chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Bà L không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Bà Vân Đại L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tiền số 0011752 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị

xã A, tỉnh Gia Lai. Bà Vân Đại L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (11/8/2022), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. An Khê;
- UBND xã C, huyện Đ,
và UBND phường A, TX. An Khê,
tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông